

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3 – TÂY NINH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 19 – 9 – 2025  
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vụ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Hoàng;  
Bà Nguyễn Thị Rạt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 208/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Tuyết T, sinh năm 1991  
Địa chỉ: Ấp L, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn T1, sinh năm 1982.  
Địa chỉ: Ấp L, xã A, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú: Nhà trọ T4 khu phố B, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

(Bà T và ông T1 có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 19/8/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Tuyết T trình bày:* Bà và ông Trần Văn T1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/12/2022. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau thì vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, chung sống không hạnh phúc nên đã ly thân với nhau. Bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn T1.

Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông T1 có 01 người con chung là Trần Minh T2, sinh ngày 25/6/2023. Khi ly hôn, bà T giao con chung cho ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Bà T xác định bà và ông T1 không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Trần Văn T1 trình bày tại bản tự khai ngày 08/9/2025 như sau:* Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung. Hiện nay ông và bà T đã ly thân với nhau. Qua yêu cầu khởi kiện của bà T3 thì ông T1 không đồng ý ly hôn và mong muốn được đoàn tụ với bà T. Về nuôi con chung, ông T1 xác định ông và bà T có 01 người con chung là Trần Minh T2, sinh ngày 25/6/2023. Trong trường hợp Tòa án có căn cứ chấp nhận cho ly hôn thì ông xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Ông T1 xác định ông và bà T không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Thị Tuyết T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn T1. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Ông T1 hiện đang tạm trú tại xã Đ, tỉnh Tây Ninh. Thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 3 –Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Tuyết T và ông Trần Văn T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Tuyết T:

[3.1]. Về hôn nhân: bà Huỳnh Thị Tuyết T và ông Trần Văn T1 tự nguyện sống chung và đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 135 đăng ký ngày 22/12/2022 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, nên xác định hôn nhân giữa bà T và ông T1 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, quá trình chung sống giữa bà T và ông T1 đã phát sinh mâu thuẫn như lời các bên trình bày và từ khi sống ly thân cho đến nay, mâu thuẫn đã trầm trọng hơn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Tuyết T đối với ông Trần Văn T1 là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2]. Về nuôi con chung: Theo quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: "...Vợ, chồng được quyền thỏa thuận người trực tiếp nuôi con...; Tại thời điểm xét xử vụ án, bà T đồng ý giao cho ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Minh T2 và không cấp dưỡng nuôi con.

Đối với ông T1, trường hợp có căn cứ cho ly hôn thì ông T1 xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Minh T2 và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

[3.3]. Về chia tài sản chung: Bà T và ông T1 thống nhất xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[3.4]. Về nợ chung: Bà T và ông T1 xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Tuyết T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 483 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Tuyết T.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Tuyết T được ly hôn với ông Trần Văn T1.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: ông Trần Văn T1 được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Trần Minh T2, sinh ngày 25/6/2023 hiện đang sống chung với ông T1. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền

yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: bà Huỳnh Thị Tuyết T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003922 ngày 08/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 3 – Tây Ninh;
- UBND xã Tân Nhựt,  
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Vụ**